TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày: 05/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Kim – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Lê Văn Hai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST - HS ngày 15/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS, ngày 17/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Kim M**, sinh năm: 1984, tại L.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Năm và bà Lâm Thị Tường (đã chết); bản thân có chồng tên Trần Cư; có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án - tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Văn Thân, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Cư trú: khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Châu Thị Thẩm, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Huỳnh Hớn, xã Nhơn Hòa Lập, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2019, ông Đặng Văn Thân thuê Lê Thị Kim M đến dọn dẹp, vệ sinh nhà cho ông Thân tại khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh L. Trong lúc dọn dẹp, M mở hộc tủ tại khu vực bếp nhà ông Thân để lau dọn, thì phát hiện trong hộc tủ có 01 hộp nhựa (loại hộp nhựa đựng vàng), M mở hộp nhựa ra xem thấy bên trong có 01 mặt dây chuyền hình tượng phật bằng đá, màu đen kích thước 5,2cm x 3,4cm, bên ngoài có bọc kim loại màu vàng, M đóng hộp lại và để lại trong hộc tủ và tiếp tục dọn dẹp nhà ông Thân. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi thấy ông Thân đang nằm võng tại phòng khách, M lén lút mở hộc tủ lấy trộm hộp nhựa màu đỏ bên trong có 01 mặt dây chuyền hình tượng phật nêu trên bỏ vào túi quần rồi đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M thuê xe Honda khách chở đến tiệm vàng "Bảo Ngọc" tại khu vực chợ Tân Lập, thuộc ấp Bằng Lăng, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L do bà Châu Thị Thẩm làm chủ, M bán 01 mặt dây chuyền vừa trộm được cho bà Thẩm, bà Thẩm không biết tài sản do M trộm được mà có nên đồng ý mua và trả cho M số tiền 4.410.000 đồng, còn hộp đựng vàng M vứt bỏ trên đường, không nhớ rõ địa điểm.

Tại Bản Kết luận giám định số 3200/C09B ngày 10/7/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận: Bọc kim loại màu vàng và móc treo của 01 mặt dây chuyền hình phật bằng đá, màu đen tổng trọng lượng: 29,0211 gam, gửi giám định có các thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng 61,15%, kim loại Bạc (Ag), hàm lượng Bạc 19,50%; kim loại Đồng (Cu), hàm lượng Đồng 18,51%.

Tại Bản kết luận số 46/KL-HĐĐG ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 mặt dây chuyền hình tượng phật bằng đá, màu đen kích thước 5,2cm x 3,4cm, bên ngoài có bọc kim loại màu vàng có thành phần kim loại: hàm lượng Vàng 61,15%, hàm lượng Bạc 19,50%, hàm lượng Đồng 18,51%, khối lượng vàng: hai chỉ lẻ chín li vàng loại 18 kara trị giá 6.434.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTT, ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Thị Kim M từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về vật chứng: hoàn trả cho bị cáo 01 quần dài bằng vải có hoa văn trắng – đỏ, 01 áo ngắn tay bằng vải có hoa văn trắng – đỏ, 01 áo khoác dài tay bằng vải màu xanh. Lưu hồ sơ 01 hóa đơn bán vàng hiệu tiệm vàng "Kim Phượng" địa chỉ số 184-186 Thái Thị Kiểu, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xét thấy cần thiết giữ lại để lưu hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự: do không có ai yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 16 giờ ngày 16/6/2019, bị cáo trong lúc làm thuê (quét dọn nhà của ông Đặng Văn Thân), bị cáo đã lợi dụng sở hở của ông Thân trong việc quản lý tài sản đã lén lút lấy trộm 01 mặt dây chuyền hình tượng phật bằng đá kích thước 5,2cm x 3,4cm, bên ngoài có bọc kim loại màu vàng trị giá 6.434.000đ. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Thân trị giá 6.434.000đ, nên hành vi của bị

cáo đã cấu thành tội *"trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã tự nguyện giao trả cho bà Thẩm số tiền 4.410.000đ nhằm bồi thường; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi hoàn trả cho người bị hại; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo phạm tội có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho hưởng án treo cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nghề nghiệp làm thuê, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hành vi mua mặt dây chuyền là tang vật của vụ án của bà Thẩm, nhưng bà Thẩm không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không xem xét hành vi này của bà Thẩm.

[8] Về tang vật thu giữ: 01 mặt dây chuyền hình tượng phật thuộc sở hữu của ông Đặng Văn Thân. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho ông Thân là phù hợp, nên không xem xét. 01 quần dài bằng vải có hoa văn trắng – đỏ, 01 áo ngắn tay bằng vải có hoa văn trắng – đỏ, 01 áo khoác dài tay bằng vải màu xanh của bị cáo, đây là quần áo bị cáo mặc vào ngày thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại, xét thấy đây là vật dụng cá nhân của bị

cáo, nên hoàn trả cho bị cáo. Đối với 01 hóa đơn bán vàng hiệu tiệm vàng "Kim Phượng" địa chỉ số 184-186 Thái Thị Kiểu, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xét thấy cần thiết giữ lại để lưu hồ sơ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu hồi được tài sản và đã trả lại cho bị hại ông Thân, bị cáo đã trả lại cho bà Thẩm số tiền mua bán mặt dây chuyền 4.410.000 đồng. Tại phiên tòa ông Thân và bà Thẩm vắng mặt, nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện ông Thân, bà Thẩm không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Lê Thị Kim M 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (05/11/2019).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

Về tang vật: hoàn trả cho bị cáo 01 quần dài bằng vải có hoa văn trắng – đỏ, 01 áo ngắn tay bằng vải có hoa văn trắng – đỏ, 01 áo khoác dài tay bằng vải màu xanh.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSTT, ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Giữ lại để lưu hồ sơ 01 hóa đơn bán vàng hiệu tiệm vàng "Kim Phượng" địa chỉ số 184-186 Thái Thị Kiểu, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh L;*
-*VKDND tỉnh L;*
-*VKSND huyện T;*
-*CA huyện T;*
-*THADS huyện T;*
-*Bị cáo; Đương sự;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T, ngày 05 tháng 11 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLHS-ST, ngày 15/10/2019 đối với bị cáo: Lê Thị Kim M.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Lê Thị Kim M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Thị Kim M 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (05/11/2019).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

Về tang vật: hoàn trả cho bị cáo 01 quần dài bằng vải có hoa văn trắng – đỏ, 01 áo ngắn tay bằng vải có hoa văn trắng – đỏ, 01 áo khoác dài tay bằng vải màu xanh.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSTT, ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Giữ lại để lưu hồ sơ 01 hóa đơn bán vàng hiệu tiệm vàng "Kim Phượng" địa chỉ số 184-186 Thái Thị Kiểu, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

NGUYỄN VĨNH LÂM **NGUYỄN THỊ DUYÊN** **NGUYỄN ĐỨC BẢO**